

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM
Số: 43/TB-DAP2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 14 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thi công phục vụ vận hành sản xuất của Nhà máy DAP2.

Nhà thầu có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 14 tháng 3 năm 2022 (trong giờ hành chính) đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, TT Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

- Điện thoại: 0214.3767081 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 14 giờ 15 phút (giờ Việt Nam), ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở HSDX với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT, VT

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Vũ Việt Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thi công phục vụ vận hành sản xuất của Nhà máy DAP2

Địa điểm: Nhà máy DAP số 2 – Khu công nghiệp Tăng Loóng, TT Tăng Loóng huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 412/QĐ-DAP2 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem)

Lào Cai, ngày 14 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



VŨ VIỆT TIẾN

Chương I

CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1

PHẠM VI GÓI THẦU

1. Bên mời chào hàng Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2) mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thi công phục vụ vận hành sản xuất của Nhà máy DAP2.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vay/Tự có
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

Mục 2

TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3


CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG CHÀO HÀNG

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.
3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời chào hàng và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 4

THÀNH PHẦN CỦA HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
 2. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu
 3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng của nhà thầu; tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại mục 2 chương I của HSYC.
- 

4. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại mục 2 chương II của HSYC.

Mục 5 **GIÁ CHÀO VÀ GIẢM GIÁ**

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào hàng bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 6 **THỜI GIAN CÓ HIỆU LỰC CỦA HSDX**

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là **45 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời chào hàng có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 7

QUY CÁCH HSĐX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 02 bản chụp HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

2. Túi đựng HSĐX của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời chào hàng. Bên mời chào hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 8

NỘP, RÚT, THAY THẾ VÀ SỬA ĐỔI HSĐX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào hàng nhưng phải đảm bảo bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX là 14 giờ 00 ngày 18 tháng 5 năm 2022.

2. Bên mời chào hàng sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà thầu nộp HSĐX trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX.

Trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà thầu nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho bên mời chào hàng với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 9

MỞ HSĐX

1. Bên mời chào hàng tiến hành mở công khai HSĐX của các nhà thầu vào lúc
giờ ngày tháng năm 2022 tại Trụ sở Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Bên mời chào hàng phải lập biên bản mở thầu gồm các thông tin chủ yếu của HSDX của các nhà thầu: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSDX; được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào hàng và các nhà thầu tham dự. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 10 LÀM RÕ HSDX

1. Sau khi mở HSDX, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời chào hàng.

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 11 ĐÁNH GIÁ HSDX VÀ THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSDX của nhà thầu khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà thầu này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

c) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 12

ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT TRÚNG THẦU

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất;
4. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 13

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc email.
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 14

ĐIỀU KIỆN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1

KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSĐX

1. Kiểm tra HSĐX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
 - b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
 - c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
 - d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng;
 - đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
 - e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.
 - f) Nhà thầu không có tên trong 2 hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính.
- Nhà thầu có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các Mục 1 và 2 mục này.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Tài liệu cần nộp
1	<p>Thiết bị thi công chủ yếu đủ điều kiện đáp ứng thi công:</p> <p>Yêu cầu thuộc sở hữu của nhà thầu (chứng minh sở hữu bằng sao y bản chính hóa đơn mua sắm thiết bị/giấy đăng ký xe/giấy đăng kiểm xe/ hợp đồng mua bán thiết bị).</p> <p>Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị (sao y bản chính hợp đồng thuê thiết bị).</p> <p>Đối với các nhà thầu đã ký hợp đồng cho DAP2 thuê máy từ năm 2017 đến nay thì chứng minh bằng sao y bản chính hợp đồng đã ký với DAP2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy xúc bánh xích 120-135 CV: 01 cái. - Máy xúc bánh xích 200-220 CV: 01 cái. - Máy đào bánh lốp, Gầu 0,75 - 0,8 m³: 01 cái. 	
2	Nhà thầu cam kết huy động đủ số lượng máy móc tối thiểu, hoạt động ổn định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu	Có cam kết	Mẫu 04

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm được chuyển sang đánh giá về giá.

Mục 3

XÁC ĐỊNH GIÁ CHÀO

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết đàm phán, hoàn thiện và ký hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào hàng, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp yêu cầu về

tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này.



GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu _ [Ghi tên gói thầu] do _ [Ghi tên bên mời chào hàng] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng
dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn chào hàng. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thi công phục vụ vận hành sản xuất của Nhà máy DAP2

1	2	3	4	5	6
STT	Tên máy	Đơn vị tính	Tổng số giờ máy dự kiến thuê	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x5)
1	Máy xúc bánh xích 120-135 CV	Giờ	420		
2	Máy xúc bánh xích 200-220 CV	Giờ	1.014		
3	Máy đào bánh lốp, Gầu 0,75 - 0,8 m ³	Giờ	160		
4	Ô tô vận chuyển máy xúc	Lượt	24		
	TỔNG CỘNG				

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Đơn giá tại cột (5) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời chào hàng, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định.

- Đơn giá thuê bao gồm nhân công lái máy, nhiên liệu, dầu máy.

- Giá chào trên là cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên bên mời chào hàng] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết huy động đủ số lượng máy móc tối thiểu, hoạt động ổn định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV
YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1
PHẠM VI CUNG CẤP

1. Chúng loại máy cần thuê, thời gian dự kiến thuê thiết bị thi công

STT	Tên máy	Đơn vị tính	Tổng số giờ máy dự kiến thuê	Ghi chú
1	Máy xúc bánh xích 120-135 CV	Giờ	420	
2	Máy xúc bánh xích 200-220 CV	Giờ	1.014	
3	Máy đào bánh lốp, Gầu 0,75 - 0,8 m ³	Giờ	160	
4	Ô tô vận chuyển máy xúc	Lượt	24	

2. Địa điểm thực hiện: Nhà máy DAP số 2, khu công nghiệp Tăng Loỏng, TT Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

Mục 2
TIẾN ĐỘ CUNG CẤP

Tùy theo số lượng, chúng loại thiết bị cần dùng cho mỗi công việc cụ thể Công ty sẽ báo trước cho nhà thầu 01 ngày để nhà thầu chuẩn bị thiết bị theo yêu cầu.

Mục 3
YÊU CẦU KHÁC

1. Yêu cầu khác trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Thi công đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo an toàn môi trường, an toàn lao động theo quy định.
- Thi công theo chỉ dẫn của Bên A.

2. Thanh toán

- Hình thức nghiệm thu thanh toán: Nghiệm thu thanh toán theo tháng/quý.
- Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán.

Chương V
DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thi công phục vụ vận hành sản xuất của Nhà máy
DAP2

Số: /2022/HĐM/DAP2

Phần I

CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Phần 2

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm tại trụ sở Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Đại diện bên thuê máy (sau đây gọi là Bên A) Công ty cổ phần DAP số 2 – VINACHEM

Đại diện là Ông: - Chức vụ:

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, TT Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Số tài khoản : 102010000768308 tại Ngân hàng Công thương Lào Cai

Mã số thuế : 5300265969

Điện thoại : 0214.3767048 ; Fax : 0214.3767 047

Và:

2. Đại diện bên cho thuê máy (sau đây gọi là Bên B):

Đại diện là Ông : - Chức vụ:

Địa chỉ :

Số tài khoản :

MST :

SAU KHI ĐÃ THỎA THUẬN, HAI BÊN THỐNG NHẤT HỢP ĐỒNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU ĐÂY:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên B đồng ý cho Bên A thuê thiết bị thi công phục vụ vận hành sản xuất, sửa chữa, cho nhà máy DAP2 với chủng loại thiết bị cụ thể như sau:

- Máy xúc bánh xích công suất: 200CV - 210 CV.

- Máy xúc bánh xích 120-135 CV.

- Máy đào bánh lốp, Gầu 0,75 - 0,8 m³

- Ô tô vận chuyển máy xúc

Tùy theo số lượng, chủng loại thiết bị cần dùng cho mỗi công việc cụ thể Công ty sẽ báo cho nhà thầu bằng văn bản trước 01 ngày để nhà thầu chuẩn bị thiết bị theo yêu cầu.

Điều 2. Yêu cầu về thiết bị thi công

- Thiết bị đủ điều kiện vận hành bình thường, phù hợp với yêu cầu công việc và có đủ các giấy tờ (đăng ký, đăng kiểm...) theo quy định. Nếu thiết bị chuyển đến công trường không đáp ứng được yêu cầu, Bên A có quyền từ chối tiếp nhận và Bên B phải thay thế máy thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu công việc.

- Công nhân lái máy phải có giấy phép lái xe phù hợp. Trường hợp Bên A xét thấy nhân công lái máy không đáp ứng yêu cầu công việc, Bên B phải thay thế nhân công lái máy mới (trong vòng 02 giờ) đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thiết bị thi công xích bọc cao su được phép di chuyển trên đường nội bộ nhà máy.

- Trong quá trình thực hiện nếu bên cho thuê vận hành thiết bị thi công làm hỏng các công trình xây dựng, các thiết bị trong nhà máy bên cho thuê phải bồi thường hoàn trả lại theo đúng hiện trạng.

Điều 3. Thời gian thuê thiết bị

12 tháng

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Đơn giá thuê thiết bị thi công:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT, nhiên liệu, nhân công lái máy, dầu máy.

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

2. Tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng.

3. Nghiệm thu: Nghiệm thu theo giờ máy hoạt động thực tế từ khi bắt đầu công việc cho đến kết thúc công việc. Hai bên xác nhận giờ máy thi công hàng ngày làm căn cứ nghiệm thu thanh toán.

4. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Sổ theo dõi giờ máy được các bên ký xác nhận.

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng.

+ Bảng xác định giá trị thanh toán.

+ Hóa đơn GTGT (Bên B lập)

+ Công văn đề nghị thanh toán.

5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

6. Thời hạn thanh toán: 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định tại mục 4.

Điều 5. Điều chỉnh giá hợp đồng

Giá hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Khi giá dầu DO 0,05S tăng hoặc giảm quá 10% so với giá dầu DO tại thời điểm ký hợp đồng. Hai bên thống nhất lấy giá dầu DO 0,05S theo thông báo giá của Petrolimex vào ngày cuối cùng của tháng trước để làm cơ sở tính toán điều chỉnh thống nhất đơn giá cho các tháng tiếp theo.

- Khi thay đổi chính sách của Nhà nước.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm Bên A

- Báo trước kế hoạch sử dụng thiết bị thi công trước 01 ngày làm việc để nhà thầu bố trí thiết bị thi công theo yêu cầu.
- Tổ chức nghiệm thu theo quy định của hợp đồng.
- Cử nhân sự có đủ thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo và giám sát quá trình thi công, xác nhận khối lượng thực hiện, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.
- Thanh toán cho bên B theo Điều 4 và thực hiện đầy đủ các quy định của hợp đồng.
- Tạo điều kiện để thiết bị vào ra nhà máy được thuận lợi trước và sau khi kết thúc công việc.

2. Trách nhiệm Bên B

- Bố trí số lượng, chủng loại thiết bị theo thông báo của Bên A.
- Thực hiện thi công theo sự chỉ đạo, giám sát của Bên A.
- Tự chịu trách nhiệm quản lý phương tiện vận chuyển, con người của bên B.
- Đảm bảo tính hợp pháp của thiết bị khi các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra.
- Phản ánh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện để Bên A được biết và phối hợp thực hiện.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của hợp đồng này.
- Quá trình thi công không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nhà máy.
- Đưa máy thi công ra khỏi nhà máy sau khi kết thúc công việc theo yêu cầu.
- Trong suốt quá trình thi công, Bên B phải tuân thủ tuyệt đối quy định về an toàn lao động theo quy định của hợp đồng và các quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và bồi thường thiệt hại 100% nếu để xảy ra tai nạn lao động cho con người và máy móc thiết bị thi công trong phạm vi thi công.

Điều 7. Phạt hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không áp dụng.
- Phạt hợp đồng: Trường hợp Bên A thông báo kế hoạch sử dụng thiết bị cho Bên B theo quy định, Bên B không đáp ứng về số lượng, chủng loại, thời gian yêu cầu của Bên A, làm ảnh hưởng đến sản xuất, Bên B sẽ chịu phạt tối đa 1.000.000 đồng/1 ngày chậm chễ. Giá trị phạt hợp đồng sẽ được đối trừ vào giá trị nghiệm thu thanh toán.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng bởi bên A.

Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không đáp ứng về số lượng, chủng loại theo yêu cầu của Bên A, làm ảnh hưởng đến sản xuất.
- Bên B cung cấp máy móc thiết bị bị chậm trễ quá 3 ngày so với thời gian yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến sản xuất.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng bởi bên B.

Bên B được quyền chấm dứt hợp đồng khi Bên A không thực hiện đúng các quy định của hợp đồng.

Điều 10. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

Hợp đồng này bao gồm ... trang, được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ 03 bản; bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



A handwritten signature or mark in black ink, located in the bottom right corner of the page.